ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 246/KH-UBND	*Trà Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 02/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030[1], Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030 *(sau đây viết tắt là Phong trào thi đua)*, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC); phấn đấu hoàn thành đạt, vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động; xây dựng nền hành chính xã dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; duy trì, nhân rộng các mô hình hiệu quả của xã như "Đại sứ số cộng đồng - điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến", "Hòm thư số", Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

---

[1]Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Trà Giang về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, thiết thực đến từng cơ quan, đơn vị, trường học, thôn; gắn với Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh"[2] và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; tránh hình thức, trùng lặp.

b) Gắn kết quả Phong trào thi đua và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính với đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và trách nhiệm người đứng đầu; khen thưởng đúng người, đúng thành tích, công khai, kịp thời.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã, các trường học, Trạm Y tế xã, các thôn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã (viết tắt là cơ quan, đơn vị) tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xác định CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.

2. Thi đua hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên 06 nội dung CCHC: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, gắn với thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính[3] và chấn chỉnh lề lối làm việc[4]; cải cách tài chính công; phát triển chính quyền số.

3. Thi đua nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã và đóng góp nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh. Năm 2025, Chỉ số PAR INDEX của xã đạt 93,02/100 điểm[5], đạt tối đa 04/08 lĩnh vực; tập trung khắc phục các lĩnh vực còn mất điểm, nhất là công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (9,39/12 điểm), theo kế hoạch nâng cao các Chỉ số hằng năm của xã[6].

4. Thi đua đề xuất sáng kiến, giải pháp, mô hình mới trong CCHC, chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số cho Nhân dân, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

---

[2]Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026 - 2030.

[3]Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã Trà Giang.

[4]Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

[5]Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

[6]Năm 2026: Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS xã Trà Giang năm 2026.

III. CHỈ TIÊU THI ĐUA ĐẾN NĂM 2030

1. Trên cơ sở bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đã được phê duyệt[7], bố trí 100% công chức, người lao động đúng vị trí việc làm và thường xuyên rà soát, cập nhật khi có thay đổi; 100% CBCCVC làm chủ kỹ năng số và được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào năm 2030.

2. Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát trên môi trường số; 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường số.

3. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình và thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, 80% tái sử dụng; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 95% trở lên; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn đạt từ 98% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.

4. 100% CBCCVC thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh; 100% văn bản đi đủ điều kiện được ký số, gửi dưới dạng điện tử; tỷ lệ hội nghị, cuộc họp trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

5. Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) hằng năm của xã đạt mức cao hơn trung bình của tỉnh, duy trì và cải thiện kết quả so với năm trước, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 95%; Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã thuộc nhóm "Tốt".

6. Hằng năm, 100% CBCCVC ký cam kết thực hiện Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; mỗi cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp về CCHC, chuyển đổi số được áp dụng; toàn xã có ít nhất 01 mô hình, sáng kiến CCHC được cấp có thẩm quyền công nhận.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Các cơ quan, đơn vị

Gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã; Trạm Y tế xã, 06 trường học (Mầm non, Tiểu học, THCS số 1 và số 2 Trà Giang); 10 thôn.

---

[7]Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm công chức, người lao động thuộc Ủy ban nhân dân xã (trên cơ sở Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vị trí việc làm của xã Trà Giang).

- Hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm[8] của Ủy ban nhân dân xã; thực hiện nghiêm Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND và Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tích cực đề xuất mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay trong CCHC, chuyển đổi số; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, đối thoại với người dân, doanh nghiệp.

- Đối với các thôn: vận động người dân sử dụng DVCTT, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tổ chức các hoạt động thiết thực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia Phong trào thi đua; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI, SIPAS của xã.

3. Cá nhân

a) CBCCVC, người lao động: có sáng kiến, giải pháp trong tham mưu, thực hiện CCHC, chuyển đổi số; thường xuyên sử dụng trợ lý ảo, công cụ số thông minh trong thực thi công vụ; được người dân đánh giá hài lòng cao.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và các đối tượng khác: có nhiều đóng góp trong hỗ trợ người dân, CCHC, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

V. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hằng năm

a) Giấy khen: Ủy ban nhân dân xã đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua, xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về CCHC, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Sở Nội vụ xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

2. Khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2030

a) Giấy khen: Ủy ban nhân dân xã đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030, xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

---

[8]Năm 2026: Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 xã Trà Giang.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua và các nhiệm vụ, giải pháp về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đề nghị Sở Nội vụ xét chọn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

VI. THỦ TỤC, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Thực hiện quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng, gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

2. Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

3. Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của cấp trình khen thưởng);

Trường hợp có phát minh, sáng chế, sáng kiến được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và tính hiệu quả được áp dụng trong thực tiễn.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền xã; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

2. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh, kênh Zalo OA và các nền tảng số; biểu dương điển hình tiên tiến, mô hình hay.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng AI; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất, kết quả kiểm tra là căn cứ xét thi đua, khen thưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; theo dõi, đánh giá Phong trào thi đua trên môi trường số; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh tồn tại, hạn chế.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị, phấn đấu hoàn thành, đạt, vượt các nội dung, chỉ tiêu thi đua đề ra; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan thường trực về CCHC của xã)

a) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Phong trào thi đua. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng kết Phong trào thi đua gắn với tổng kết thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của xã; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh giai đoạn 2026 - 2030.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xét chọn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua hằng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng, thực hiện Phong trào thi đua đạt hiệu quả thiết thực; tăng cường giám sát việc thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 05 năm (2026 - 2030).

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tăng cường các hoạt động truyền thông, thông tin, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Phong trào thi đua, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức triển khai thực hiện; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kết quả của Phong trào thi đua, các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã, các trường học, 10 thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Đình Hưng